

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 7 - 2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;

2. Ông Cù Pam Ha Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Thành N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Xóm N, thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Bà Lã Thị P, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Thành N trình bày:

Ông và bà Lã Thị P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau, hai bên đăng ký hôn nhân quá hạn ngày 01/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Thời gian sau này, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể tự giải quyết được, năm 2019 bà P chuyển về sống cùng cha mẹ ở thôn Đ, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống đến nay, hai vợ chồng

không ai quan tâm đến ai. Do cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lã Thị P.

- Về con chung: Ông Đỗ Thành N xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hạo N1, sinh ngày: 06/01/2015, hiện đang ở với ông N. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 05/3/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2024, Bị đơn bà Lã Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Thành N kết hôn vào tháng 6 năm 2014, năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên năm 2019, bà P chuyển về Đam Rông sinh sống, hai vợ chồng ly thân. Nay ông N có yêu cầu được ly hôn với bà thì bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, ly thân đã lâu nên đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông giải quyết ly hôn theo quy định.

- Về con chung: Bà P xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Hạo N1, sinh ngày: 06/01/2015, hiện đang ở với ông N. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu N1 cho ông N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo nguyện vọng của cháu tuy nhiên ông N không được cản trở việc bà thăm, gặp con. Việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do bà P xin xét xử vắng mặt và ông N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa về cơ bản đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, giải quyết ly hôn

giữa Đỗ Thành N và bà Lã Thị P; Về con chung: Giao cháu Đỗ Hạo N1, sinh ngày: 06/01/2015 cho ông Đỗ Thành N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Thành N với bà Lã Thị P là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú ở xã Đ'Nàng, huyện Đ do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 01/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Thành N và bà Lã Thị P là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc đương sự vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Cả ông N và bà P đều thừa nhận hai vợ chồng ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định vào năm 2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên năm 2019, bà P chuyển về Đam Rông sinh sống, hai vợ chồng ly thân. Kết quả xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông N thì thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và ly thân đã lâu nên bà P về lại Đam Rông sinh sống, hiện nay không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông N và bà P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của ông N là có cơ sở, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Thành N.

[5] Về con chung: Ông Đỗ Thành N và bà Lã Thị P đều xác định có 01 con chung là Đỗ Hạo N1, sinh ngày: 06/01/2015, hiện đang ở với ông N. Khi ly hôn, ông N có nguyện vọng được nuôi con chung đến khi trưởng thành và bà P cũng đồng ý, cháu N1 cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với ông N do vậy cần giao cháu N1 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp

luật. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, ông N không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà P cho rằng hai vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đỗ Thành N và bà Lã Thị P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thành N: Ông Đỗ Thành N được ly hôn với bà Lã Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Hạo N1, sinh ngày: 06/01/2015 cho ông Đỗ Thành N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Ông Đỗ Thành N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005282 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Ông N đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hải Dương